

TỈNH ỦY NINH BÌNH

*

Số 432 - KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày 27 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất Kế hoạch đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của mỗi địa phương, của tỉnh, của khu vực và cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030 phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham

những, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trùng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Công tác quán triệt, triển khai và tuyên truyền

1.1. Công tác quán triệt, triển khai

1.1.1. Tổ chức hội nghị

a) Hình thức: Hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn.

b) Thành phần hội nghị

- Ở tỉnh: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; báo cáo viên Trung ương, báo cáo viên cấp tỉnh đang công tác tại các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Ở huyện, thành phố: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương; ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở; báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện.

- Ở các đảng ủy trực thuộc tỉnh: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

- Ở xã, phường, thị trấn: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; bí thư các chi bộ trực thuộc.

Ở cấp huyện và cấp xã, căn cứ điều kiện cụ thể, các đơn vị có thể triệu tập thêm các thành phần có liên quan.

c) Thời gian hội nghị: 1/2 ngày, hoàn thành trong tháng 9/2024.

d) Nội dung hội nghị:

- Quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

- Triển khai Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030; Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung thực hiện Kế hoạch đại hội của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.1.2. Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh: Triển khai các kế hoạch, hướng dẫn đại hội của cấp mình và chỉ đạo cấp cơ sở triển khai đến các chi bộ trực thuộc bằng hình thức phù hợp, hoàn thành trong tháng 10/2024.

1.2. Công tác tuyên truyền: Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp.

2. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội

2.1. Tiểu ban văn kiện: Do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban; các đồng chí phó bí thư làm phó trưởng tiểu ban; một số uỷ viên là uỷ viên ban thường vụ cấp ủy, cấp uỷ viên, thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng một số ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị báo cáo, có năng lực tổng hợp, dự thảo các văn kiện.

2.2. Tiểu ban nhân sự: Đối với cấp tỉnh từ 5-7 thành viên (*bảo đảm không quá 50% số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm*) do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Tiểu ban; các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Phó trưởng Tiểu ban; đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm Ủy viên.

Cấp ủy các cấp xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

2.3. Tiểu ban tuyên truyền và phục vụ đại hội: Do đồng chí phó bí thư thường trực cấp ủy làm trưởng tiểu ban; đồng chí trưởng ban tuyên giáo, đồng chí phó chủ tịch UBND làm phó trưởng tiểu ban; một số đồng chí cấp ủy viên và các đồng chí lãnh đạo văn phòng cấp ủy, văn phòng HĐND, văn phòng UBND, thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng cơ quan liên quan trực tiếp đến công tác tuyên truyền và chuẩn bị các điều kiện phục vụ đại hội làm ủy viên.

2.4. Tiểu ban hành động cách mạng: Do đồng chí phó bí thư cấp ủy - chủ tịch UBND làm trưởng tiểu ban; đồng chí phó chủ tịch UBND làm phó trưởng tiểu ban, một số đồng chí thường vụ cấp ủy, thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan làm ủy viên.

Đối với các đảng bộ trực thuộc tỉnh và các đảng bộ, chi bộ cơ sở, căn cứ tình hình cụ thể để quyết định lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội cho phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

3. Nội dung đại hội đảng các cấp

Đại hội đảng các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ cơ sở) nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ (chi bộ cơ sở) nhiệm kỳ 2025-2030; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

4.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ (chi bộ) là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề

ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025-2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

Ngoài 2 báo cáo trên, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội đề đại hội thảo luận, quyết định; đồng thời chuẩn bị báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. Dự thảo các văn kiện trình đại hội của cấp cơ sở hoàn thành trong tháng 12/2024; cấp huyện và tương đương hoàn thành trước 15/02/2025; cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 3/2025 để lấy ý kiến tham gia theo quy định.

4.2. Việc xây dựng, lấy ý kiến đóng góp vào văn kiện đại hội

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể và dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào văn kiện đại hội, cụ thể:

+ Ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, đại biểu cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt cùng cấp đang nghỉ hưu trên địa bàn (đối với các tổ chức cơ sở đảng khác tổ chức lấy ý kiến đóng góp của lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị) vào dự thảo văn kiện của đại hội cấp mình, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và văn kiện Đại hội XIV của Đảng hoàn thành trong tháng 02/2025.

+ Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, đại biểu cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt cùng cấp đang nghỉ hưu trên địa bàn (các đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị) vào dự thảo văn kiện của đại hội cấp mình, văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII và văn kiện Đại hội XIV của Đảng hoàn thành trong tháng 4/2025.

+ Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đại biểu cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt của tỉnh đang nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh, cán bộ khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII và dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng hoàn thành trong tháng 5/2025.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

4.3. Thảo luận các dự thảo văn kiện trong nội bộ Đảng

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

- Các tổ chức đảng (từ chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận đến cấp tỉnh) thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp mình, văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp và văn kiện Đại hội XIV của Đảng:

+ Trên cơ sở thảo luận tại đại hội các chi bộ, tổng hợp ý kiến thảo luận báo cáo tại đại hội cấp cơ sở; sau đại hội cấp cơ sở, tổng hợp báo cáo tại đại hội cấp huyện và tương đương; sau đại hội cấp huyện và tương đương, tổng hợp báo cáo tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII.

+ Ban thường vụ cấp uỷ, cấp uỷ (nơi không có ban thường vụ) các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp như đã nêu trên và ý kiến thảo luận của đại hội đảng cấp dưới để đoàn chủ tịch đại hội trình đại hội cấp mình, thông qua những vấn đề đã được nhất trí, tập trung thảo luận những vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau, tổng hợp báo cáo đại hội cấp trên.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

5.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên và uỷ viên ủy ban kiểm tra cấp uỷ các cấp

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 và Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII; Quy định số 872-QĐ/TU, ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp uỷ các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp uỷ viên nhiệm kỳ 2025-2030. Cấp uỷ các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình (*quy định tại Phụ lục 1*).

5.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp tháng 5/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

5.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 5.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp (quy định tại Phụ lục 2).

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 5.2 nêu trên.

5.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

5.4.1. Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao và được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ cơ bản không giữ quá **02** chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; trường hợp đặc biệt do Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- Thực hiện chủ trương bố trí **100%** bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương và bí thư cấp uỷ cấp huyện không giữ chức vụ quá **02** nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác. Đối với các đồng chí giữ chức vụ quá **02** nhiệm kỳ liên tiếp nêu trên, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp uỷ ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ **15%** trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ **10%** trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phần đầu đổi mới không dưới **1/3** tổng số cấp uỷ viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu 03 độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ; cơ cấu 03 độ tuổi đối với cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện phần đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi; cơ cấu 03 độ tuổi đối với cấp uỷ cấp xã phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với đảng bộ lực lượng vũ trang, thực hiện theo hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương. Cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với tổ chức đảng trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù giao cho cấp uỷ có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể.

- Ở những địa phương có bộ đội biên phòng, việc tham gia cấp ủy cấp xã, cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đồng chí đồn trưởng hoặc đồng chí chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn huyện, xã thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương (không tính vào số lượng cấp ủy theo quy định).

5.4.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp (quy định tại Phụ lục 3).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

5.5. Quy trình công tác nhân sự

Thực hiện quy trình công tác nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đối với nhân sự tái cử và nhân sự lần đầu tham gia.

Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể quy trình công tác nhân sự để triển khai thực hiện.

5.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc ứng cử, đề cử, bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp huyện (không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an) ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Số lượng, cơ cấu đại biểu và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

6.1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp:

- Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII không quá 350 đại biểu.
- Đại hội đảng bộ huyện, thành phố không quá 300 đại biểu.
- Đại hội Đảng bộ Công an tỉnh không quá 150 đại biểu; Đảng bộ Quân sự tỉnh không quá 140 đại biểu; Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh không quá 120 đại biểu; Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh không quá 250 đại biểu.
- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên, trường hợp nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu (nhưng không dưới 100 đại biểu). Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng từ 120 đến 180 đại biểu.

Căn cứ vào quy định về số lượng đại biểu đại hội và ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu đại hội của cấp mình; đồng thời căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng tổ chức đảng để phân bổ đại biểu đại hội và thông báo cụ thể số lượng đại biểu được bầu để cấp dưới chủ động chuẩn bị.

6.2. Cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp

Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

6.3. Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng, quyết định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.
- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

7. Về đơn vị đại hội điểm, thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội

7.1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo khảo sát, lựa chọn đơn vị tổ chức đại hội điểm, thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội để rút kinh nghiệm:

- Chọn 01 đảng bộ cấp xã tổ chức đại hội điểm, đồng thời thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội để rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp cơ sở trong toàn tỉnh.

- Chọn 01 đảng bộ cấp huyện tổ chức đại hội điểm, đồng thời thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội để rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp huyện trong toàn tỉnh.

7.2. Mỗi huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chọn 01 đảng bộ cơ sở đại hội điểm, 01 đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội hoặc có thể kết hợp chọn đảng bộ cơ sở đại hội điểm, đồng thời thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội để rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội đảng cấp cơ sở trong đảng bộ.

8. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp và dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy

8.1. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp

- Đại hội đảng viên ở các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 01/2025, hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội điểm, thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội cấp cơ sở, hoàn thành trong tháng 3/2025.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 03 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025. Đại hội điểm, thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 04 ngày, hoàn thành trước ngày 20/10/2025.

Thời gian họp trừ bị đại hội đảng các cấp không quá 1/2 ngày, được tính vào thời gian tiến hành đại hội.

8.2. Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Đối với những huyện, xã và tương đương có đề án sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thì dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

9. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

9.1. Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

9.2. Đối với cán bộ không tái cử (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*), nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

9.3. Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật.

9.4. Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của HĐND sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND các cấp, lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*đối với cấp tỉnh*), nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND, đại biểu Quốc hội thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu HĐND, đại biểu Quốc hội thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. Những cán bộ đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn một số nội dung thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030; tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng các cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc tỉnh; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua

yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chuẩn bị và tổ chức đại hội; tập trung chỉ đạo các tổ chức đảng có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh, các tổ chức đảng được chọn đại hội điểm và thí điểm của tỉnh.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng các cấp để xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp trong đảng bộ; đăng ký lịch duyệt văn kiện đại hội, đề án nhân sự và thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong tháng 4/2025 (qua Văn phòng Tỉnh ủy), khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý mới tiến hành đại hội.

Đối với Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong quá trình thực hiện cần bám sát Kế hoạch này, đồng thời thực hiện theo chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu III và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng. Trường hợp nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành dọc cấp trên khác nhau thì thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; xây dựng Kế hoạch, Hướng dẫn đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng các loại văn bản, mẫu phiếu, mẫu biểu, chương trình, kịch bản hướng dẫn đại hội đảng các cấp; khảo sát, chọn đảng bộ cơ sở và đảng bộ cấp huyện thực hiện đại hội điểm, thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội của tỉnh; nắm tình hình các tổ chức đảng có khó khăn trước đại hội để tham mưu chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ. Tham mưu cho Tiểu ban nhân sự xây dựng Đề án và thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; giúp Tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn để quán triệt, triển khai các văn bản về đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, hướng dẫn công tác tuyên truyền phục vụ đại hội và tổ chức các hoạt động chào mừng đại hội đảng các cấp.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh; hướng dẫn nội dung công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp. Tham mưu xây dựng Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh có kế hoạch tổ chức cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp theo quy định; đẩy mạnh phong trào thi đua trong các tầng lớp Nhân dân, lập thành tích chào mừng 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chào mừng đại hội đảng các cấp.

7. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm nghiêm túc, an toàn trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp.

8. Văn phòng Tỉnh ủy có nhiệm vụ: Giúp Tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030; tổng hợp và hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện trình đại hội; việc lập hồ sơ và nộp hồ sơ đại hội; dự kiến lịch làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc về chuẩn bị văn kiện, nhân sự đại hội, lịch đại hội; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn về chế độ chi tổ chức đại hội đảng các cấp, đồng thời căn cứ số lượng đại biểu quy định tại Kế hoạch này dự toán kinh phí tổ chức đại hội đảng các cấp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đăng ký thời gian tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030 với Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong **Quý II/2025** (qua Văn phòng Trung ương Đảng).

9. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp uỷ khoá mới; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XVI, nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với cán bộ sau đại hội theo quy định.

10. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương theo quy định.

11. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước thiết thực chào mừng đại hội đảng các cấp; tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy) để xem xét, quyết định./.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Đã ký: Đoàn Minh Huân

THÀNH ỦY NINH BÌNH

*

Số 364-BS/TU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ninh Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2024

Nơi nhận:

- Các đ/c Thường trực Thành ủy,
- Các đ/c UV BTV Thành ủy,
- Lãnh đạo UBND thành phố,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu VPTU.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Hải Hà

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA, CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030 VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

(Kèm theo Kế hoạch số 432 - KH/TU, ngày 27/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Nhân sự được giới thiệu đề bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liên kế*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 02 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực,

uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Lưu ý: Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp⁽¹⁾.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Ngoài tiêu chuẩn chung nêu trên, cấp ủy viên các cấp còn đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ do ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền ban hành.

2.1. Tiêu chuẩn các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

2.2. Tiêu chuẩn các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo Quy định số 872-QĐ/TU, ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Tiêu chuẩn cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp theo phân cấp quản lý: Căn cứ quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý, ban thường vụ cấp ủy các cấp cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu thực tiễn của cấp mình.

3. Một số nội dung cần lưu ý

3.1. Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2. Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

⁽¹⁾ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Trưởng phòng B có cơ cấu cấp ủy huyện nhiệm kỳ 2025-2030 (theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua), nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy huyện nhiệm kỳ 2025-2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng B ít nhất 02 năm theo quy định của Bộ Chính trị.

3.3. Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND*) ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (ii) Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.4. Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ theo phân cấp quản lý sau khi bị kỷ luật thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý./.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030 (Kèm theo Kế hoạch số 432 - KH/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.3. Đối với cấp xã

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ): Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách (bí thư chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố): Không quá 65 tuổi đối với cả nam và nữ, đồng thời phải có năng lực, uy tín để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.4. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

- Cán bộ, công chức, viên chức trong đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước phải là đồng chí có năng lực, uy tín và đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ (không quy định độ tuổi).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 4/1966, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây; những đồng chí đủ tuổi tái cử cấp ủy thì đủ tuổi tái cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031.

2.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây; những đồng chí đủ tuổi tái cử cấp ủy thì đủ tuổi tái cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031.

2.3. Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031: Nam sinh từ tháng 02/1966, nữ sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách (bí thư chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố): Nói chung không quá 65 tuổi đối với cả nam và nữ; trường hợp trên 65 tuổi thì phải đảm bảo về sức khỏe, có năng lực và uy tín cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:

- Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp uỷ chuyên trách trong đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025-2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước: Phải là những đồng chí có năng lực, uy tín và đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ (không quy định độ tuổi).

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị.

- Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

*** Lưu ý: Về xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất**

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định⁽¹⁾./.

⁽¹⁾ Thực hiện theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

PHỤ LỤC 3

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025-2030**
(Kèm theo Kế hoạch số 432 - KH/TU, ngày 27/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

**1. Số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025-2030**

1.1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (thực hiện như nhiệm kỳ 2015-2020):
Số lượng 51 đồng chí.

1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Số lượng 15 đồng chí.

Định hướng cơ cấu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch UBND tỉnh; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và trưởng các ban: Tổ chức Tỉnh ủy, Tuyên giáo Tỉnh ủy, Dân vận Tỉnh ủy, Nội chính Tỉnh ủy; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.3. Phó Bí thư Tỉnh ủy: Thực hiện theo Kết luận của Bộ Chính trị.

** Cán bộ được Trung ương điều động, luân chuyển giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nằm trong số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu trên.*

**2. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp
huyện và tương đương, nhiệm kỳ 2025-2030**

2.1. Đối với đảng bộ các huyện, thành phố

- *Số lượng cấp ủy viên (thực hiện như nhiệm kỳ 2015-2020):* Đảng bộ huyện Kim Sơn, huyện Nho Quan không quá 43 đồng chí; Đảng bộ thành phố Tam Điệp, huyện Yên Khánh không quá 41 đồng chí; Đảng bộ huyện Gia Viễn, huyện Yên Mô không quá 39 đồng chí.

Các đảng bộ căn cứ tình hình thực tiễn xem xét việc cơ cấu đồng chí chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện tham gia cấp ủy cấp huyện đối với địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh cho phù hợp.

- *Số lượng ủy viên ban thường vụ:* Không quá 13 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch HĐND; chủ tịch và 01 phó chủ tịch UBND; chủ nhiệm UBKT và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự; người đứng đầu địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

- *Số lượng phó bí thư: 02* đồng chí.

* *Riêng đối với Đảng bộ thành phố Hoa Lư (thành lập sau khi hợp nhất Đảng bộ thành phố Ninh Bình và Đảng bộ huyện Hoa Lư):*

- *Đầu nhiệm kỳ 2025-2030: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Thành ủy có thể nhiều hơn số lượng quy định, nhưng tối đa không quá số lượng hiện có khi thành lập Đảng bộ (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác).*

- *Chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập Đảng bộ thì thực hiện theo quy định: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 43 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy không quá 13 đồng chí, Phó Bí thư Thành ủy 02 đồng chí.*

2.2. Đối với Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: *Cấp ủy viên không quá 27 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ không quá 09 đồng chí, Phó Bí thư 02 đồng chí.*

Định hướng cơ cấu ban thường vụ gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo - Dân vận; bí thư một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030

3.1. Đảng bộ xã, phường, thị trấn: *Cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư 02 đồng chí (kể cả đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND).*

- *Cơ cấu cấp ủy gồm:* Cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ hoạt động không chuyên trách, giao ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy căn cứ tình hình thực tiễn quy định cụ thể cho phù hợp.

- *Định hướng bố trí cơ cấu đối với nơi ban thường vụ có 05 đồng chí, gồm:* Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Căn cứ tình hình thực tế của từng đảng bộ, giao ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy xem xét, quyết định lựa chọn 01 trong 02 chức danh trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự để cơ cấu tham gia ban thường vụ cấp ủy đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

* **Lưu ý:** Những đảng bộ cấp xã thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì đầu nhiệm kỳ 2025-2030 số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy có thể nhiều hơn số lượng quy định như trên, nhưng tối đa không quá số lượng hiện có khi thành lập đảng bộ mới (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định.

3.2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp (số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020-2025):

- **Đảng bộ cơ sở:** Cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- **Chi bộ cơ sở:** Cấp ủy viên không quá 07 đồng chí, phó bí thư 01 đồng chí.

Cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy: Do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

4. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, nhiệm kỳ 2025-2027: Số lượng cấp ủy viên không quá 07 đồng chí, phó bí thư 01 đồng chí.

Cơ cấu cấp ủy: Do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

5. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy đối với các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang: Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị và chỉ đạo, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên./.
